

Số: /SGDDĐT-GDPT
V/v hướng dẫn tuyển sinh vào lớp
10 THPT và THPT chuyên,
năm học 2025 – 2026

Kiên Giang, ngày tháng 4 năm 2025

Kính gửi:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố;
- Đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở (THCS) và tuyển sinh trung học phổ thông (THPT); Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú (DTNT); Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT chuyên; Kế hoạch số 781/KH-SGDĐT ngày 07/3/2025 của Sở GDĐT về việc tuyển sinh lớp 6 THCS, lớp 10 THPT và lớp 10 THPT chuyên năm học 2025 – 2026 được Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Kiên Giang phê duyệt¹, Sở GDĐT hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh lớp 10 THPT và THPT chuyên như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG, ĐỘ TUỔI

1. Đối tượng

- Tuyển sinh lớp 10 THPT: Học sinh, học viên (sau đây gọi chung là học sinh) tốt nghiệp THCS, trong độ tuổi theo quy định đều được tham gia dự tuyển sinh vào lớp 10 THPT.

- Tuyển sinh lớp 10 THPT chuyên: Học sinh có kết quả xếp loại rèn luyện và học tập của các lớp cấp THCS đạt từ khá trở lên và được công nhận tốt nghiệp THCS.

- Tuyển sinh lớp 10 trường phổ thông DTNT THPT Kiên Giang: Thực hiện theo Điều 9 của Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trường Phổ thông DTNT.

2. Độ tuổi

- Thực hiện theo Điều 33, Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Tuổi của học sinh vào học lớp 10 là 15 tuổi.

¹ Quyết định số 815/QĐ-UBND ngày 24/3/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 6 THCS, lớp 10 THPT và lớp 10 THPT chuyên năm học 2025 – 2026.

- Đối với những học sinh được học vượt lớp ở cấp học trước hoặc học sinh vào cấp học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định thì tuổi vào lớp 10 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm tốt nghiệp cấp học trước.

- Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 03 tuổi so với tuổi quy định.

- Học sinh không được lưu ban quá 03 lần trong một cấp học.

II. HỒ SƠ TUYỂN SINH

Việc đăng ký tuyển sinh thực hiện qua phần mềm (theo Công văn số 1215/SGDDĐT-QLCL&CNTT ngày 04/4/2025 của Sở GDĐT về việc thực hiện công tác tuyển sinh vào các lớp đầu cấp Mầm non, Tiểu học, THCS, THPT năm học 2025 – 2026 qua phần mềm).

III. PHƯƠNG THỨC, CHỈ TIÊU TUYỂN SINH VÀ CHẾ ĐỘ ƯU TIÊN

1. Tuyển sinh lớp 10 THPT chuyên Huỳnh Mẫn Đạt

1.1. Phương thức tuyển sinh

Bằng hình thức thi tuyển. Sở GDĐT sẽ tổ chức kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT chuyên trước khi tổ chức kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT đối với các trường còn lại.

1.2. Chỉ tiêu và địa bàn tuyển sinh

- Chỉ tiêu tuyển: 11 lớp với 385 học sinh.
- + Lớp chuyên Toán học, tiếng Anh: Có 02 lớp chuyên/ mỗi môn học.
- + Lớp chuyên Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí: Có 01 lớp chuyên/ mỗi môn học.
- Địa bàn tuyển sinh: Trong toàn tỉnh.

2. Tuyển sinh lớp 10 THPT

2.1. Phương thức tuyển sinh

- Tuyển sinh lớp 10 tại các trường công lập bằng 03 hình thức: Xét tuyển, thi tuyển, kết hợp thi tuyển với xét tuyển. Khuyến khích chọn hình thức xét tuyển.
- + Thi tuyển: Đối với các đơn vị có số lượng học sinh đăng ký tuyển sinh nhiều hơn 01 lớp (45 học sinh) so với chỉ tiêu tuyển sinh được giao.
- + Kết hợp thi tuyển với xét tuyển: Nhà trường nghiên cứu và quyết định.
- + Xét tuyển: Với các đơn vị còn lại.
- Các trường ngoài công lập: Tự quyết định phương thức tuyển sinh.

2.2. Chỉ tiêu và địa bàn tuyển sinh

- Chỉ tiêu: Căn cứ vào văn bản tuyển sinh năm học 2025 – 2026 của UBND các huyện, thành phố, các trường trên cùng địa bàn tham mưu cấp quản lý chỉ tiêu tuyển sinh lớp 10 không vượt quá 70% số học sinh tốt nghiệp THCS trên địa bàn

huyện, thành phố. Đối với các trường tại thành phố Phú Quốc tuyển sinh lớp 10 không vượt quá 73% số học sinh tốt nghiệp THCS trên địa bàn thành phố. Riêng trường phổ thông DTNT THPT Kiên Giang tuyển 4 lớp 10, với 140 học sinh và quy mô toàn trường là 420 học sinh. Hiệu trưởng căn cứ điều kiện thực tế của nhà trường, tham mưu UBND huyện, thành phố xác định chỉ tiêu nhằm đảm bảo tỷ lệ phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS theo quy định, báo cáo Sở GDĐT quyết định phê duyệt chỉ tiêu tuyển sinh.

- Địa bàn tuyển sinh: Căn cứ văn bản phối hợp và thống nhất với UBND các huyện, thành phố, địa bàn tuyển sinh vào lớp 10 THPT và lớp 10 phổ thông DTNT THPT cụ thể như sau:

+ Trường phổ thông DTNT THPT Kiên Giang: Địa bàn tuyển sinh thực hiện theo đúng quy định đã được cấp thẩm quyền phê duyệt, ưu tiên tuyển sinh học sinh tốt nghiệp THCS trường phổ thông DTNT THCS trong tỉnh.

+ Trường THPT Nguyễn Trung Trực: Tuyển sinh đối với học sinh tốt nghiệp THCS tại các trường trên địa bàn thành phố Rạch Giá và học sinh đang học hoặc thường trú tại các xã Mỹ Lâm và Mỹ Phước huyện Hòn Đất.

+ Trường THPT Nguyễn Hùng Sơn: Tuyển sinh đối với học sinh tốt nghiệp THCS tại các trường trên địa bàn thành phố Rạch Giá và học sinh đang học hoặc thường trú tại các xã: Vĩnh Hòa Hiệp, Giục Tượng, Thạnh Lộc huyện Châu Thành.

+ Trường THPT Ngô Sĩ Liên: Tuyển sinh đối với học sinh tốt nghiệp THCS tại các trường trên địa bàn thành phố Rạch Giá và học sinh đang học hoặc thường trú tại ấp Phú Hòa xã Tân Hội huyện Tân Hiệp; xã Thạnh Lộc huyện Châu Thành.

+ Trường THCS và THPT Võ Văn Kiệt: Tuyển sinh đối với học sinh tốt nghiệp THCS trên địa bàn thành phố Rạch Giá.

2.3. Chế độ tuyển thẳng, ưu tiên và khuyến khích

** Chế độ tuyển thẳng*

- Học sinh tốt nghiệp THCS được tuyển thẳng vào các trường có cấp THPT trên địa bàn huyện/thành phố thuộc các đối tượng sau đây:

+ Học sinh trường phổ thông DTNT THCS;

+ Học sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người;

+ Học sinh là người khuyết tật;

+ Học sinh THCS đạt giải cấp quốc gia do Bộ GDĐT tổ chức hoặc phối hợp với các Bộ và cơ quan ngang Bộ tổ chức trên quy mô toàn quốc đối với các cuộc thi, kỳ thi, hội thi (gọi chung là cuộc thi) về văn hóa; văn nghệ; thể thao; cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật;

+ Học sinh THCS đạt giải trong các cuộc thi quốc tế do Bộ trưởng Bộ GDĐT quyết định chọn cử.

- Học sinh chỉ được xét tuyển thẳng khi nộp đầy đủ hồ sơ tuyển thẳng trước kỳ thi tuyển sinh 10 ngày. Trường hợp thí sinh có tham gia kỳ thi tuyển sinh thì không được dùng chế độ tuyển thẳng.

** Chế độ ưu tiên*

Thực hiện theo Khoản 2, Điều 14, Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, cụ thể như sau:

- Nhóm đối tượng 1: Cộng 2,0 điểm;
- Nhóm đối tượng 2: Cộng 1,5 điểm;
- Nhóm đối tượng 3: Cộng 1,0 điểm.

** Chế độ khuyến khích*

Học sinh THCS đạt giải cuộc thi Khoa học kỹ thuật và Hội khoẻ Phù Đồng cấp tỉnh, cụ thể như sau:

- Giải nhất: Cộng 1,5 điểm;
- Giải nhì: Cộng 1,0 điểm;
- Giải ba: Cộng 0,5 điểm.

IV. ĐĂNG KÝ NGUYỆN VỌNG

- Hiệu trưởng trường có cấp THPT chủ động phối hợp chặt chẽ với phòng GDĐT và các trường có cấp THCS trong địa bàn tuyển sinh để hướng dẫn học sinh lớp 9 thực hiện việc đăng ký tuyển sinh. Việc hướng dẫn đăng ký tuyển sinh đảm bảo để các trường xác định được số lượng học sinh đăng ký thi tuyển vào lớp 10 theo từng nguyện vọng và xác định số lượng học sinh đăng ký lựa chọn môn tự chọn ở lớp 10 trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Văn bản tuyển sinh lớp 10 của các trường phải làm rõ nội dung hướng dẫn đăng ký tuyển sinh qua phần mềm tuyển sinh và việc đăng ký môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập ở lớp 10 trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Trong đó, cần lưu ý nội dung “*Việc lựa chọn môn học, cụm chuyên đề học tập của học sinh cần giữ ổn định cho đến hết lớp 12; trong trường hợp đặc biệt, học sinh có nguyện vọng chuyển đổi môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập thì việc chuyển đổi được thực hiện vào cuối năm học*”².

1. Đăng ký tuyển sinh vào lớp 10 THPT chuyên Huỳnh Mẫn Đạt

Học sinh đăng ký thi chuyên có 2 nguyện vọng với 02 môn chuyên khác nhau. Nếu trúng tuyển môn chuyên 1 thì không xét môn chuyên 2; nếu không trúng tuyển môn chuyên 1 thì tiếp tục xét môn chuyên 2. Thời gian và điểm xét trúng tuyển của môn chuyên 1 và chuyên 2 là như nhau. Thời gian thi của môn chuyên 1 và môn chuyên 2 được bố trí khác nhau (Sở GDĐT sẽ có văn bản hướng dẫn về việc tổ chức kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT và THPT chuyên năm học 2025 – 2026).

2. Đăng ký tuyển sinh vào lớp 10 THPT

- Trường phổ thông DTNT THPT Kiên Giang, THPT Nguyễn Trung Trực, THPT Nguyễn Hùng Sơn, THCS và THPT Võ Văn Kiệt: Chỉ xét tuyển sinh đối với thí sinh đăng ký nguyện vọng 1; không xét tuyển nguyện vọng 2.

² Công văn số 68/BGDĐT-GDTrH ngày 06/01/2023 của Bộ GDĐT.

- Trường THPT Ngô Sĩ Liên: Tuyển nguyện vọng 1 không quá 70% số học sinh tốt nghiệp THCS địa bàn quy định; tuyển nguyện vọng 2 đối với số chỉ tiêu còn lại.

- Căn cứ chỉ tiêu tuyển sinh, các nguyện vọng dự tuyển của thí sinh trên hệ thống, nhà trường thành lập hội đồng xét tuyển và công bố kết quả học sinh trúng tuyển các nguyện vọng cùng lúc sau khi có văn bản phê duyệt kết quả của Sở GDĐT.

V. MÔN THI, HÌNH THỨC THI VÀ THỜI GIAN LÀM BÀI THI

1. Môn thi

1.1. Thi tuyển vào trường THPT chuyên Huỳnh Mẫn Đạt

Gồm 04 bài thi: Bài thi môn Toán, môn Ngữ văn, môn tiếng Anh và bài thi môn chuyên (môn chuyên 1 và môn chuyên 2):

- Môn chuyên 1 gồm các môn: Toán học, tiếng Anh, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn.

- Môn chuyên 2 gồm các môn: Tin học, Lịch sử, Địa lí, Vật lí.

1.2. Thi tuyển lớp 10 THPT

Gồm 03 bài thi là bài thi môn Toán, môn Ngữ văn và môn tiếng Anh.

2. Nội dung, hình thức, thời gian bài thi

2.1. Nội dung

Thực hiện theo Công văn số 1088/SGDDĐT-GDPT ngày 27/3/2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn nội dung thi tuyển vào lớp 10, năm học 2025 – 2026.

2.2. Hình thức bài thi

- Bài thi môn Ngữ văn theo hình thức tự luận.

- Bài thi môn Toán, tiếng Anh theo hình thức kết hợp giữa tự luận và trắc nghiệm khách quan.

- Bài thi môn chuyên theo hình thức tự luận hoặc kết hợp giữa tự luận và trắc nghiệm khách quan.

2.3. Thời gian làm bài thi

Bài thi môn Toán, môn Ngữ văn: 120 phút; bài thi môn tiếng Anh: 60 phút; bài thi môn chuyên: 150 phút.

VI. ĐIỂM THI TUYỂN, TỔNG ĐIỂM XÉT TUYỂN VÀ NGUYÊN TẮC XÉT TUYỂN

1. Điểm thi tuyển

- Điểm mỗi bài thi được chấm theo thang điểm 10.

- Điểm thi tuyển lớp 10 THPT chuyên là tổng điểm của 04 bài thi. Điểm các bài thi không chuyên được tính hệ số 1 (một); điểm bài thi môn chuyên được tính hệ số 2 (hai).

- Điểm thi tuyển lớp 10 THPT là tổng điểm của 03 bài thi. Điểm các bài thi được tính hệ số 1 (một).

2. Điểm xét học bạ (Đối với các đơn vị tổ chức xét tuyển)

- Các trường tuyển sinh bằng phương thức xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển với xét tuyển, cách tính điểm kết quả rèn luyện và học tập mỗi năm học của học sinh THCS cụ thể như sau:

+ 10 điểm: Kết quả rèn luyện được đánh giá mức Tốt, kết quả học tập được đánh giá mức Tốt.

+ 9 điểm: Kết quả rèn luyện được đánh giá mức Khá, kết quả học tập được đánh giá mức Tốt hoặc kết quả rèn luyện được đánh giá mức Tốt, kết quả học tập được đánh giá mức Khá.

+ 8 điểm: Kết quả rèn luyện được đánh giá mức Khá, kết quả học tập được đánh giá mức Khá.

+ 7 điểm: Kết quả rèn luyện được đánh giá mức Khá, kết quả học tập được đánh giá mức Đạt hoặc kết quả rèn luyện được đánh giá mức Đạt, kết quả học tập được đánh giá mức Khá.

+ 6 điểm: Kết quả rèn luyện được đánh giá mức Đạt, kết quả học tập được đánh giá mức Đạt.

- Lưu ý: Nếu học sinh phải rèn luyện trong kỳ nghỉ hè thì lấy kết quả rèn luyện và học tập sau khi rèn luyện để xét tuyển.

3. Tổng điểm xét tuyển và nguyên tắc xét tuyển

3.1. Đối với lớp 10 THPT ở trường công lập và lớp 10 THPT chuyên

- Tổng điểm xét tuyển = Tổng điểm thi tuyển + điểm ưu tiên + khuyến khích (nếu có).

- Đối với xét tuyển vào lớp 10 THPT chuyên: Chỉ xét tuyển đối với thí sinh tham gia thi tuyển đủ các bài thi quy định, không vi phạm quy chế trong kỳ thi tuyển sinh và từng bài thi có điểm lớn hơn 2 (hai); có đăng ký nguyện vọng qua hệ thống tuyển sinh.

- Đối với xét tuyển vào lớp 10 THPT và lớp 10 phổ thông DTNT:

+ Chỉ xét tuyển đối với thí sinh tham gia thi tuyển đủ các bài thi quy định; không vi phạm quy chế trong kỳ thi tuyển sinh; từng bài thi có điểm lớn hơn 1 (một) đối với thi lớp 10 THPT công lập; lớn hơn 0 (không) đối với học sinh thuộc vùng tuyển sinh của trường DTNT THPT; có đăng ký nguyện vọng dự tuyển vào trường qua hệ thống tuyển sinh (nguyện vọng 1 hoặc nguyện vọng 2).

+ Căn cứ số lượng học sinh tốt nghiệp THCS trong địa bàn tuyển sinh, các trường xác định chỉ tiêu tuyển sinh và tỷ lệ học sinh trúng tuyển theo từng nguyện vọng, đảm bảo có tỷ lệ dự phòng cho học sinh thi điểm cao nhưng không trúng tuyển nguyện vọng 1 được tham gia xét tuyển nguyện vọng khác (nguyện vọng đã đăng ký trên hệ thống). Đối với trường thuộc địa bàn có đông đồng bào dân tộc cần

xác định chỉ tiêu dự phòng cho học sinh của các trường DTNT THCS tuyển sinh nguyện vọng 2.

- Điểm trúng tuyển nguyện vọng sau phải cao hơn điểm chuẩn xét tuyển nguyện vọng 1 của trường đó 1,0 điểm và được lấy từ cao xuống thấp theo số lượng tuyển sinh được phê duyệt.

- Không sử dụng kết quả trong kỳ thi vào lớp 10 THPT chuyên và kết quả trong các kỳ thi tuyển sinh của tỉnh khác làm kết quả xét tuyển vào lớp 10 THPT của các trường công lập.

- Thời gian công bố điểm chuẩn được thực hiện đồng thời với công bố điểm thi.

3.2. Đối với các trường xét tuyển

- Tổng điểm xét tuyển = Tổng điểm xét học bạ + điểm ưu tiên + khuyến khích (nếu có).

- Trường hợp các trường tuyển sinh bằng phương thức kết hợp thi tuyển với xét tuyển:

Tổng điểm xét tuyển = Tổng điểm thi + tổng điểm xét học bạ + điểm ưu tiên + khuyến khích (nếu có).

VII. THÀNH LẬP HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

- Sở GDĐT quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh của các trường gồm: Chủ tịch là Hiệu trưởng hoặc Phó hiệu trưởng; Phó chủ tịch là Phó hiệu trưởng hoặc tổ trưởng chuyên môn; thư kí và ủy viên là giáo viên của nhà trường.

- Nhiệm vụ của Hội đồng tuyển sinh:

- + Tổ chức thực hiện đăng kí tuyển sinh;

- + Thực hiện kế hoạch tuyển sinh;

- + Đề xuất danh sách học sinh trúng tuyển;

- + Đề nghị khen thưởng đối với cá nhân, tổ chức có thành tích;

- + Đề nghị xử lí đối với cá nhân, tổ chức vi phạm quy chế tuyển sinh;

- Đối với trường THPT chuyên Huỳnh Mẫn Đạt: Sở GDĐT thành lập Hội đồng và tổ chức xét duyệt kết quả tuyển sinh đối với tuyển sinh lớp 10.

- Đối với trường phổ thông DTNT THPT Kiên Giang: Phiên họp xét tuyển có sự tham gia của lãnh đạo Sở GDĐT; Sở Dân tộc và Tôn giáo; lãnh đạo các phòng thuộc Sở GDĐT: Tổ chức cán bộ, Kế hoạch - Tài chính và Giáo dục Phổ thông.

- Đối với các trường có cấp THPT: Phiên họp xét duyệt kết quả tuyển sinh phải có sự tham gia của lãnh đạo Hội đồng tuyển sinh, thư kí và các ủy viên của Hội đồng.

VIII. LỊCH CÔNG TÁC VÀ HỒ SƠ DUYỆT KẾT QUẢ TUYỂN SINH

1. Lịch công tác

- Các đơn vị trình Sở GDĐT kế hoạch tuyển sinh năm học 2025 – 2026 (qua phòng Giáo dục Phổ thông): Trước ngày 15/4/2025.

- Sở GDĐT ban hành quyết định về việc phê duyệt chỉ tiêu tuyển sinh các trường: Trước ngày 25/4/2025.

- Các đơn vị lập danh sách Hội đồng tuyển sinh gửi về Sở GDĐT (qua phòng Tổ chức cán bộ): Trước ngày 20/5/2025.

- Các trường tổ chức xét tuyển theo chỉ tiêu được giao, trình Sở GDĐT phê duyệt kết quả trúng tuyển và công bố kết quả: Trước ngày 23/6/2025.

- Học sinh nộp hồ sơ xác nhận nhập học: Trước ngày 26/6/2025.

- Các đơn vị gửi hồ sơ xét duyệt bổ sung kết quả và công bố kết quả tuyển sinh bổ sung (nếu có): Trước ngày 24/7/2025.

- Hoàn thành công tác tuyển sinh: Trước ngày 29/7/2025.

- Các nội dung liên quan đến tổ chức kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT và THPT chuyên năm học 2025-2026: Thực hiện theo các văn bản hướng dẫn của Phòng Quản lý chất lượng và Công nghệ thông tin – Sở GDĐT.

2. Hồ sơ duyệt kết quả tuyển sinh

Các trường gửi hồ sơ đề nghị duyệt kết quả tuyển sinh qua văn phòng điện tử về Sở GDĐT (phòng Giáo dục Phổ thông), cụ thể như sau:

- Tờ trình về việc phê duyệt kết quả tuyển sinh vào lớp 10 THPT, năm học 2025-2026;

- Biên bản họp xét duyệt kết quả tuyển sinh;

- Bảng ghi tên, ghi điểm thí sinh được xếp theo A, B, C... (theo mẫu 1, file mềm và file pdf);

- Danh sách thí sinh trúng tuyển được xếp theo điểm thi tuyển hoặc xét tuyển từ cao xuống thấp (theo mẫu 2, file mềm và file pdf).

Sở GDĐT đề nghị lãnh đạo phòng GDĐT các huyện, thành phố; Hiệu trưởng trường có cấp THCS, trường có cấp THPT triển khai thực hiện tốt hướng dẫn này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc, đề nghị liên hệ Phòng Giáo dục Phổ thông để kịp thời hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Phòng thuộc Sở GDĐT;
- Website Sở GDĐT;
- Lưu: VT, GDPT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Huỳnh Văn Hóa